

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Mã chứng khoán: L61



LILAMA 69-1

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021





CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1
LILAMA 69-1 JSC

Add: 17 Ly Thai To street – Bac Ninh city – Bac Ninh province
Tel: (0222) 3821212 Fax: (0222) 3820584
E-mail: mail@lilama69-1.com.vn Website: www.lilama69-1.com.vn



BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

PHẦN I

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần LILAMA 69-1
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2300102253
- Vốn điều lệ: 75.762.000.000 đồng (Bảy mươi lăm tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu Việt Nam đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 75.762.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 17 Lý Thái Tổ, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
- Số điện thoại: +84 222 3821212
- Số fax: +84 222 3820584
- Website: www.lilama69-1.com.vn
- Email: mail@lilama69-1.com.vn
- Mã cổ phiếu: L61

2. Quá trình hình thành và phát triển

+ Việc thành lập:

Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 là thành viên của Tổng công ty lắp máy Việt Nam (LILAMA). Tiền thân của Công ty từ hai công trường lắp máy được thành lập vào tháng 5 năm 1961 là công trường lắp máy Hà Bắc để thi công nhà máy phân đạm Hà Bắc và công trường lắp máy Ưng Bí để thi công nhà máy điện Ưng Bí (Quảng Ninh). Sau đó, công trường lắp máy Hà Bắc đổi tên thành Xí nghiệp lắp máy số 6, công trường lắp máy Ưng Bí đổi tên thành Xí nghiệp lắp máy số 9.

Tháng 12 năm 1979, Xí nghiệp liên hợp lắp máy 69 được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai xí nghiệp lắp máy số 6 và số 9 để triển khai thi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Phả Lại với 4 tổ máy có tổng công suất 440 MW, đây là nhà máy nhiệt điện đốt than có quy mô lớn nhất cả nước lúc bấy giờ.

Sau khi hoàn thành việc xây dựng nhà máy nhiệt điện Phả Lại, ngày 02/5/1988, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra quyết định số 448/BXD/TCLĐ giải thể Xí nghiệp liên hợp lắp máy 69 để thành lập các xí nghiệp lắp máy 69-1; xí nghiệp lắp máy 69-2; xí nghiệp lắp máy 69-3; xí nghiệp lắp máy 69-4 trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp lắp máy Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện việc thi công nhiều công trình công nghiệp trên cả nước như: xi măng Hoàng Thạch, kính Đáp Cầu...

Sau khi Tổng công ty lắp máy Việt Nam được thành lập ngày 01/12/1995 thì đến ngày 02/01/1996, Xí nghiệp lắp máy 69-1 được đổi tên thành Công ty lắp máy và xây dựng 69-1 theo quyết định số 05/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Cùng với công cuộc phát triển kinh tế của đất nước, thực hiện chủ trương đổi mới và sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước của Đảng và Nhà nước, ngày 31/10/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra quyết định số 2054/QĐ-BXD chuyển Công ty lắp máy và xây dựng 69-1 thành Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Hiện nay, Công ty có trụ sở chính đóng tại số 17 đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vốn điều lệ của Công ty là 75,762 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn thuộc sở hữu nhà nước: 41,1% (do Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP nắm giữ).

- Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác: 58,9 %

+ Niêm yết:

Theo quyết định số 333/QĐ-TTGDCKHN ngày 02/10/2008 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) về việc chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu, ngày 19/11/2008 cổ phiếu của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 với mã chứng khoán L61 đã chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Cung ứng lao động tạm thời.
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động.
- Chuẩn bị mặt bằng
- Sửa chữa thiết bị điện.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.
- Bán buôn tổng hợp.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: tư vấn đấu thầu, lập và quản lý dự án đầu tư; thiết kế công trình công nghiệp và dân dụng; thiết kế tổng mặt bằng; thiết kế cơ khí các thiết bị khoan dầu khí; thiết kế điện các công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế cơ khí các loại máy móc thiết bị; giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp đến cấp I, giao thông thủy lợi cấp IV.

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Thí nghiệm, kiểm tra kim loại và mối hàn; thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện cao, hạ thế; kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu; kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; phân tích lỗi, kiểm tra hiệu ứng của máy đã hoàn thiện.

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Lắp đặt các hệ thống đường ống hạ áp, trung áp, cao áp, lắp đặt hệ thống lò sưởi, tháp làm lạnh, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thông gió, thiết bị bơm và vệ sinh, máy thu nạp năng lượng mặt trời.

- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại. Sản xuất nồi hơi, sửa chữa các sản phẩm đúng sẵn, sửa chữa máy móc thiết bị.

- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng nhà các loại.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

- Xây dựng công trình hệ thống cứu hỏa, xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV, thủy lợi, xử lý nước thải, trạm bơm, năng lượng, sân bay, bến cảng, cột thu phát sóng.

- Gia công, chế tạo thiết bị đồng bộ, đường ống, kết cấu thép cho các nhà máy xi măng, điện, dầu khí, hóa chất.

- Sản xuất truyền tải và phân phối điện.

- Kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu.

- Bán buôn máy, móc thiết bị và phụ tùng khác. Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 hoạt động sản xuất kinh doanh tại các tỉnh, thành trên địa bàn cả nước Việt Nam và xuất khẩu các sản phẩm cơ khí do Công ty chế tạo ra thị trường ngoài nước. Cụ thể Công ty đã và đang tiến hành thi công các công trình tại các tỉnh: Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình, Quảng Ngãi, Cần Thơ, Lâm Đồng, Trà Vinh...; xuất khẩu các sản phẩm cơ khí vào thị trường các nước Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Chi lê, Iraq, Hoa Kỳ, Brunei, Italy...

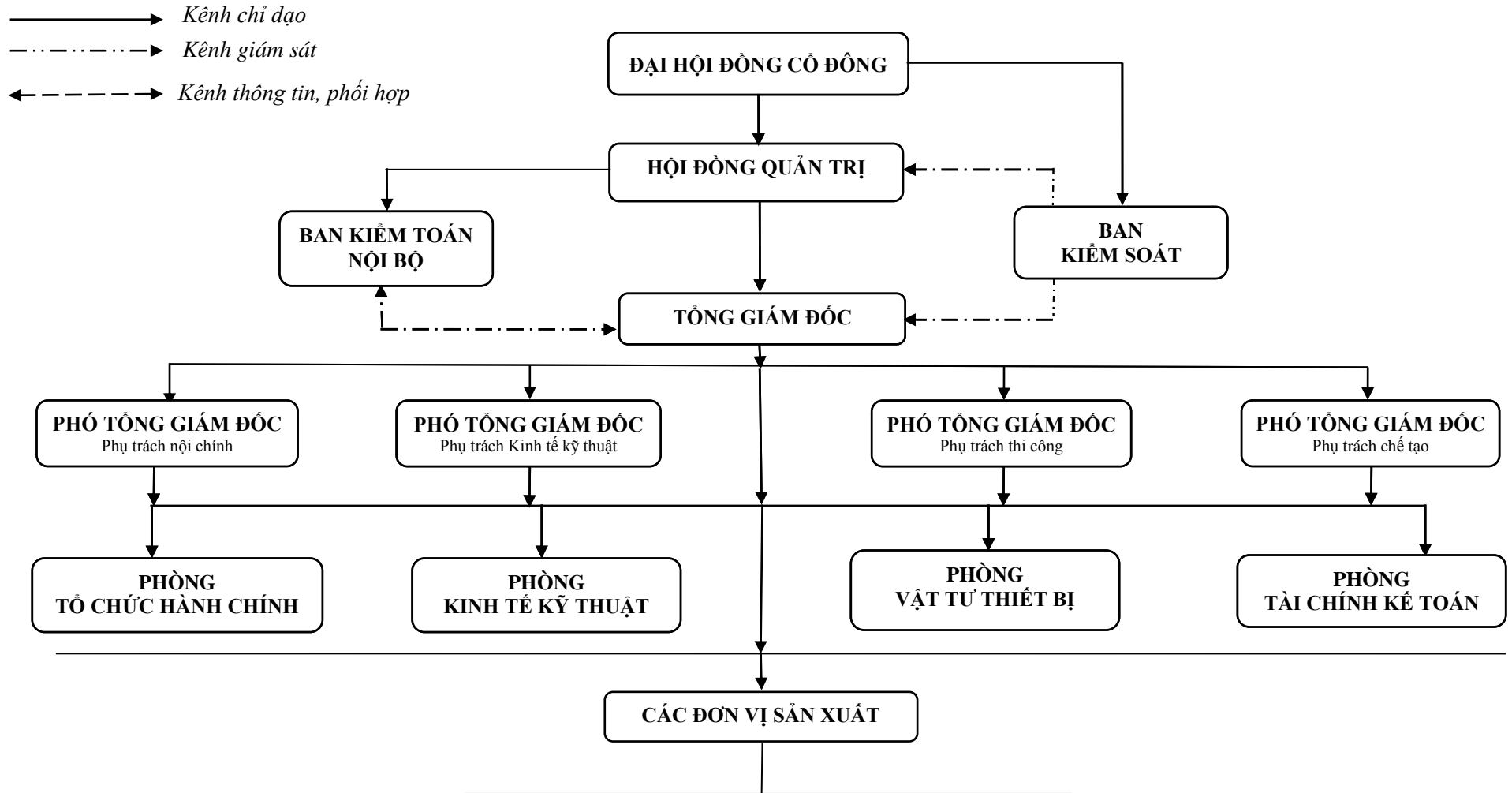
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Về mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần được quy định tại Luật Doanh nghiệp. Theo đó sơ đồ tổ chức của Công ty như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05A/QĐ-HDQT, ngày 01/07/2021 của Hội đồng quản trị Công ty)



- Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Bắc Ninh
- Xi nghiệp Sửa chữa bảo dưỡng
- Các Ban dự án, Đội công trình
- Cửa hàng kinh doanh tổng hợp

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm các bộ phận sau:

Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan và Điều lệ của Công ty

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban kiểm toán nội bộ;
- Ban điều hành;
- Khối tham mưu giúp việc: Có 04 phòng chức năng, gồm các phòng Tổ chức Hành chính, Tài chính kế toán, Kinh tế Kỹ thuật, Vật tư thiết bị.
- Khối trực tiếp sản xuất: Tổ chức các đơn vị trực tiếp sản xuất của Công ty bao gồm 01 nhà máy, 01 Xí nghiệp, và 5 đội sản xuất và 01 cửa hàng:
 1. Nhà máy chế tạo Thiết bị & Kết cấu thép Bắc Ninh
 2. Đội lắp máy số 4, số 6, Số 8, số 9, đội Điện.
 3. Xí nghiệp Sửa chữa bảo dưỡng
 4. Cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Đầu tư vào doanh nghiệp khác:
 1. Công ty cổ phần Thủy điện Hùng Lợi
 2. Công ty Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD

4.3. Đầu tư vào doanh nghiệp khác:

4.3.1. Công ty Cổ phần thủy điện Hùng Lợi .

- Địa chỉ: xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang,
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
 - + Đầu tư công trình nguồn và lưới điện,
 - + Sản xuất kinh doanh điện năng,
 - + Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy điện.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
- LILAMA 69-1 tham gia góp vốn: 300.000.000 đồng, chiếm 1% vốn điều lệ.

4.3.2. Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD.

- Địa chỉ: Phòng 404A - 410A, tầng 4, Tòa nhà Wisma Jaya, đường Jalan Pemancha, Bandar Seria Begawan BS 8811, Vương quốc Brunei.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:

Thực hiện thi công lắp đặt Dự án Nhà máy Phân đạm A/U Brunei và tìm kiếm các dự án khác tại Brunei.

- Vốn điều lệ: 3.000.000 (Ba triệu đô la Mỹ) tương đương 69.000.000.000 (bằng chữ: sáu mươi chín tỷ) đồng Việt Nam, tương đương 3.800.000 (bằng chữ: ba triệu tám trăm nghìn) đô la Brunei.

- LILAMA 69-1 tham gia góp vốn: 30.000 (Ba mươi nghìn đô la Mỹ) tương đương 690.000.000 (bằng chữ: sáu mươi trăm chín mươi triệu) đồng Việt Nam, tương đương 38.000 (bằng chữ: ba mươi tám nghìn đô la Brunei), chiếm 1% vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển

5.1. Mục tiêu tổng quát

- Phát huy tối đa lợi thế, năng lực sở trường, những thành tựu đã đạt được để tận dụng tối đa giá trị thương hiệu LILAMA 69-1; xây dựng, nâng cao chất lượng nguồn lực để tạo ra năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và ngoài nước; hướng đến khẳng định LILAMA 69-1 là thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam.

- LILAMA 69-1 xác định tập trung vào 03 ngành kinh doanh chính là: (1) Lắp máy; (2) Chế tạo thiết bị cơ khí; (3) Bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy Lọc dầu, Nhiệt điện, Hóa chất đang vận hành.

5.2. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

*** Mục tiêu về ngành nghề kinh doanh:**

- Tập trung vào 03 ngành kinh doanh chính là: (1) Lắp máy; (2) Chế tạo thiết bị cơ khí; (3) Bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy Lọc dầu, Nhiệt điện, Hóa chất đang vận hành.

*** Giai đoạn từ 2020-2025**

Tiếp tục giữ vững thị trường hiện có, đồng thời tăng thị phần ngành lắp máy; bảo trì, sửa chữa; chế tạo thiết bị cơ khí cho các dự án nhiệt điện đốt than, dầu khí, hóa chất.

Hợp tác với các nhà thầu có uy tín trên thế giới để tham gia là thành viên trong Tổng thầu EPC thực hiện các dự án trong nước và các nước trong khu vực.

*** Mục tiêu về tài chính:**

- Thoái hết vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, đó là: thoái hết 300.000.000 đồng đầu tư tại Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi.

- Tái cấu trúc nợ bằng phương thức thay các khoản vay ngắn hạn lãi suất cao bằng các khoản vay dài hạn lãi suất hợp lý; trên cơ sở đó cải thiện dòng tiền, nâng cao nguồn lực tài chính đáp ứng cho sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng nền tài chính lành mạnh, ổn định, bền vững.

*** Mục tiêu về cơ cấu tổ chức:**

Xây dựng cơ cấu tổ chức mới, tinh gọn, phù hợp để thực hiện có hiệu quả ngành kinh doanh chính mà Công ty đã xác định.

*** Mục tiêu về quản trị**

Hệ thống quản trị công ty theo thông lệ quốc tế tốt, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp.

*** Mục tiêu nguồn nhân lực**

Xây dựng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là cán bộ kỹ thuật, khoa học, công nghệ để đáp ứng cho việc thực hiện ngành kinh doanh chính (tổng thầu EPC điện) trên cơ sở kế hoạch phát triển quy mô sản xuất và doanh thu.

Xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả để giảm tỷ lệ lao động gián tiếp.

Nâng cao năng suất lao động nhằm nâng cao hiệu quả công việc của người lao động và đảm bảo tăng mức thu nhập bình quân cho người lao động.

5.3. Chiến lược phát triển

+ Chiến lược định hướng:

Xây dựng LILAMA 69-1 trở thành doanh nghiệp phát triển ổn định, tăng trưởng bền vững nhằm có đủ năng lực và điều kiện để tham gia là thành viên trong Tổng thầu EPC thực hiện các dự án trong nước và các nước trong khu vực.

+ Chiến lược kinh doanh theo ngành:

LILAMA 69-1 xác định tập trung vào 03 ngành kinh doanh chính là: (1) Lắp máy; (2) Chế tạo thiết bị cơ khí; (3) Bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy Lọc dầu, Nhiệt điện, Hóa chất đang vận hành.

Trong đó nâng cao tỷ trọng doanh thu của ngành Bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy Lọc dầu, Nhiệt điện, Hóa chất đang vận hành, vì đây là ngành sẽ mang lại hiệu quả kinh tế tốt hơn.

Ngành bảo trì, sửa chữa các nhà máy điện đang vận hành là ngành có cơ hội và tiềm năng lớn, bởi có hàng chục nhà máy điện đã và đang được đầu tư xây dựng. Đây là ngành đảm bảo doanh thu ổn định; chi phí đầu vào thấp nên hiệu quả kinh doanh cao.

+ Chiến lược quản lý tổng thể:

- Chuẩn hóa và nâng cao năng lực quản trị công ty, cơ cấu lại mô hình quản lý nhằm phối hợp hoạt động, sử dụng nguồn lực, xây dựng năng lực giữa các ngành kinh doanh chính để đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

- Từng bước tiếp nhận sự chuyển giao hoạt động sản xuất kinh doanh từ Tổng công ty lắp máy Việt Nam thông qua việc thay thế Tổng công ty ký kết các hợp đồng theo nhóm ngành kinh doanh đã được Tổng công ty định hướng.

6. Các rủi ro

6.1. Đối với lĩnh vực kinh doanh của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 thì các rủi ro có thể xảy đến với Công ty

Rủi ro được nhận dạng và phân loại theo hai phương diện.

* Khách quan: Là những rủi ro xuất hiện nằm ngoài tầm kiểm soát của LILAMA 69-1:

- Rủi ro từ chính sách
- Rủi ro từ các sự kiện bất khả kháng

* Chủ quan: Là những rủi ro nảy sinh từ trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Rủi ro trong hoạt động quản trị, điều hành
- Rủi ro trong quản lý tài chính, kế toán
- Rủi ro trong lĩnh vực đầu tư
- Rủi ro trong đấu thầu.
- Rủi ro trong ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế
- Rủi ro trong tuyển dụng và quản lý nhân sự
- Rủi ro trong tổ chức thi công.

6.2. Đánh giá và ứng phó với các rủi ro:

Với triết lý là rủi ro tồn tại song song với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, vì vậy trong các trường hợp cụ thể, trên cơ sở đánh giá mức độ rủi ro, cân đối với lợi ích toàn diện về tài chính, cơ hội ..., lãnh đạo LILAMA 69-1 có các phương án ứng phó rủi ro khác nhau như:

- Chấp nhận rủi ro nếu thấy có thể kiểm soát được
- Giảm thiểu rủi ro nếu chưa có giải pháp kiểm soát toàn bộ
- Chuyển/chia sẻ rủi ro nếu không muốn và/hoặc không thể chấp nhận toàn bộ
- Né tránh rủi ro nếu không có giải pháp kiểm soát.

PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bước vào năm 2021, LILAMA 69-1 triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện có rất nhiều khó khăn : Ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 dẫn tới tăng cao chi phí thực hiện công việc, các hợp đồng lắp đặt lớn đã ký như Long Phú bị dừng thi công, Thái Bình 2 thi công cầm chừng, dự án nhiệt điện Vân Phong, dự án hóa dầu Long Sơn tiến độ thi công bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid -19, Các lĩnh vực thế mạnh của công ty dần không được Nhà nước chú trọng đầu tư dẫn tới thị trường bị thu hẹp, cạnh tranh cao. Nguồn nhân lực công ty luôn trong tình trạng vừa thiếu vừa yếu, liên tục phải tuyển dụng công nhân, kỹ sư mới tuy nhiên thiếu đội ngũ công nhân lành nghề, thiếu cán bộ quản lý và kỹ sư kỹ thuật có trình độ, kinh nghiệm, tư duy quản lý, ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu công việc tại các đơn vị sản xuất; Lực lượng lao động của Công ty với tuổi đời và tuổi nghề còn non trẻ nên ý thức kỷ luật còn rất nhiều hạn chế. Khó khăn về nguồn vốn phục vụ SXKD, nguồn lực tài chính Công ty chủ yếu dựa trên vốn vay với lãi suất cao ảnh hưởng rất lớn đến việc luân chuyển dòng tiền phục vụ cho hoạt động SXKD dẫn đến hiệu quả không cao... Tuy nhiên, trong năm 2021 với sự đoàn kết nhất trí cao của tập thể người lao động, cùng với sự năng động, tâm huyết của Ban lãnh đạo, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể, Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã hoàn thành một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2021 đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đạt được như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% TH cả năm so với KH năm 2021
1	Doanh thu	650	664	102,16
2	Lợi nhuận trước thuế	2,00	3,05	152,65
3	Nộp ngân sách nhà nước (số phải nộp)	8,80	15,91	180,89
4	Tổng quỹ lương	225	213,82	95,03
5	Đầu tư phát triển	10,00	0	0
6	Tiền lương BQ/Người/Tháng (Tr.đồng)	9,5	10,5	110,52
7	Chi trả cổ tức	0,00	0,00	0,0

Chi tiết xin xem phần III – Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

* Ông Phạm Thế Kiên - Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại:	- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 69-1 - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LILAMA 69-1
- Ngày tháng năm sinh:	05/11/1969
- Nơi sinh:	Tân Yên - Bắc Giang
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Ngõ 3 phố Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
- Số CMND:	121550566 cấp ngày 15/8/2009 do CA Bắc Giang cấp
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam:	841.002 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	11,1 %
+ Sở hữu cá nhân:	44.820 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,59 %

*** Ông Vũ Ngọc Doanh - Phó Tổng Giám đốc**

- Chức vụ hiện tại:	- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 69-1
- Ngày tháng năm sinh:	09/10/1980
- Nơi sinh:	Đồng Sơn - Nam Trực - Nam Định
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 19, Lương Ngọc Quyến, P.Trần Quang Khải, TP.Nam Định, T.Nam Định
- Số CCCD:	036080000724. Ngày cấp: 19/11/2019
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
- Trình độ lý luận chính trị:	Sơ cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %
+ Sở hữu cá nhân:	1.779 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,02 %

*** Ông Ngô Quang Hưng: Phó Tổng Giám đốc**

- Chức vụ hiện tại:	- Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LILAMA 69-1 - Đội trưởng đội lắp máy số 4 - Công ty cổ phần LILAMA 69-1
---------------------	--

- Ngày tháng năm sinh:	14/03/1980
- Nơi sinh:	Hiệp Hòa - Bắc Giang
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	170 Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Số CMND:	125465945 do công an Bắc Ninh cấp ngày 13/11/2008
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Trình độ lý luận chính trị:	Sơ cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %
+ Sở hữu cá nhân:	42.247 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,56 %

*** Ông Dương Thanh Phương - Phó Tổng Giám đốc**

- Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 69-1
- Ngày tháng năm sinh:	21/03/1979
- Nơi sinh:	Thái Nguyên
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ 2 Phường Mỏ Chè - Thành phố Sông Công - Tỉnh Thái Nguyên
- Số CMND:	90688887
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Trình độ lý luận chính trị:	Trung cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam:	0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %
+ Sở hữu cá nhân:	31.447 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,42 %

*** Ông Ngô Phú Phong - Phó Tổng Giám đốc**

- Chức vụ hiện tại:	- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 69-1
- Ngày tháng năm sinh:	15/11/1981
- Nơi sinh:	Yên Phong – Bắc Ninh
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 112 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đại Phúc,

	Thành phố Bắc Ninh.	
- Số CMND:	125459727 cấp ngày 13/8/2008 CA Tỉnh Bắc Ninh	
- Trình độ văn hóa:	12/12	
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện	
- Trình độ lý luận chính trị:	Sơ cấp	
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan:		
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	0 CP	
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %	
+ Sở hữu cá nhân:	31.447 CP	
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,42%	

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm 2021 trong Ban điều hành của Công ty có sự thay đổi như sau:

- Ngày 19/02/2021, Hội đồng quản trị đã ký quyết định số 218/QĐ-HĐQT về việc: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần LILAMA 69-1 đối với ông Vũ Ngọc Doanh .

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với Người lao động

- Tổng số lao động đến ngày 31/12/2021 là 1.520 người, trong đó có 1.406 nam, 114 nữ; trình độ trên đại học 02 người; trình độ đại học 154 người; trình độ cao đẳng, trung cấp 24 người, công nhân kỹ thuật bậc 5 trở lên là 140 người.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Về tiền lương: Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất áp dụng lương khoán theo khối lượng công việc hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Hiện tại, Công ty đã tiến hành xây dựng khung năng lực cho tất cả các vị trí công việc trong Công ty, lấy đó làm căn cứ để trả lương theo vị trí, đánh giá nhân viên, xây dựng hệ thống khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến...

+ Về công tác đào tạo: Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

+ Về chính sách khen thưởng: Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, bên cạnh đó Công ty cũng áp dụng các quy định xử phạt đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

+ Công tác đời sống đối với CBCNV Công ty luôn quan tâm, đảm bảo cho người lao động làm việc và thu nhập đúng với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, mức thu nhập bình quân một người/tháng đảm bảo, tiền lương bình quân cho người lao động/năm bằng một tháng lương bình quân của năm.

+ Trợ cấp khó khăn cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời, đúng đối tượng. Công ty xây dựng quỹ tình nghĩa lắp máy, quỹ xóa đói giảm nghèo, luôn đảm bảo kinh phí để chi cho công tác này hàng năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Kế hoạch đầu tư năm 2021 của công ty là đầu tư 10 tỷ đồng cho việc mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công. Tuy nhiên, do tình hình tài chính khó khăn của công ty nên trong năm 2021 công ty không thực hiện đầu tư theo kế hoạch đề ra.

3.3. Tình hình hoạt động và tình hình đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác:

* Tính đến ngày 31/12/2021 Công ty còn đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị đầu tư là: 949.851.200 đồng, đó là:

Tại Công ty Cổ phần thủy điện Hùng Lợi: Giá trị vốn góp là 300 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Hùng Lợi, tiến độ rất chậm chùng do thiếu vốn, đến nay đã dừng hẳn. Do đó đến nay chưa tìm được nhà đầu tư để thoái để thoái hết số vốn đầu tư tại công ty này.

Tại Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD

Địa chỉ trụ sở: Phòng 404A - 410A, tầng 4, Tòa nhà Wisma Jaya, đường Jalan Pemacha, Bandar Seria Begawan BS 8811, Vương quốc Brunei.

Giá trị vốn góp của LILAMA69-1 là: 649.851.200 đồng. Công ty đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2020 và việc hoạt động sản xuất kinh doanh này đã có hiệu quả, dự kiến trong quý II/2022 công ty sẽ nhận được cổ tức 40%.

4. Tình hình tài chính Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	928.232.778.415	815.411.297.276	
Doanh thu	651.063.641.551	664.731.190.268	
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế	1.850.396.609	3.053.318.815	
Lợi nhuận sau thuế	(1.424.306.670)	371.966.518	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,05	1,08	
+ Hệ số thanh toán nhanh			

Tài sản ngắn hạn -Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,26	0,21	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,84	0,82	
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	5,31	4,54	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,03		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,70	0,81	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,22)	0,05	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,97)	0,25	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,15)	0,04	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,28	0,91	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

(Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp số: V538/2022-L61/VSD-ĐK chốt tại ngày 29/03/2022)

5.1. Cổ phần (Chốt danh sách họp Đại hội cổ đông 2022 vào ngày 29/03/2022)

Tổng số cổ phần đã lưu ký:	7.233.001 cổ phần
Tổng số cổ phần chưa lưu ký:	343.199 cổ phần
Tổng số cổ phần đang lưu hành:	7.576.200 cổ phần
Loại cổ phiếu đang lưu hành:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	7.576.200 cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	Không có

5.2. Cơ cấu cổ đông

a) Phân loại theo tiêu chí sở hữu

Tên tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	03	4.743.576	62,61
Cổ đông nhỏ	772	2.832.624	37,39
Tổng cộng	775	7.576.200	100,00

b) Phân loại theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân

Tên tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông tổ chức	10	3.501.845	46,22
Cổ đông cá nhân	765	4.074.355	53,78

Tổng cộng	775	7.576.200	100,00
------------------	------------	------------------	---------------

c) Phân loại theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

Tên tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	773	7.208.844	95,15
Cổ đông nước ngoài	02	367.356	4,85
Tổng cộng	775	7.576.200	100,00

d) Phân loại theo tiêu chí cổ đông nhà nước và cổ đông khác

Tên tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông nhà nước	01	3.113.862	41,10
Cổ đông khác	774	4.462.338	58,90
Tổng cộng	775	7.576.200	100

e) Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ
1	Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP	124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	3.113.862	41,10 %
2	Cao Đài	Toà nhà Cao Nguyên 2 - Lê Thái Tổ - Võ Cường - Bắc Ninh	1.168.566	15,42 %
3	Lê Đức Lộc	C6TT14 Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội	461.148	6,09 %

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có sự thay đổi**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có****5.5. Chứng khoán khác: Không có**

PHẦN III

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng lĩnh vực:

Năm 2021, Công ty đã thi công trên 10 công trình/dự án, hạng mục công trình lớn nhỏ trải dài trên 10 tỉnh thành của đất nước. Đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 được thể hiện trong các lĩnh vực như sau:

1.1. Đối với lĩnh vực xây lắp và sửa chữa bảo dưỡng:

Trong năm 2021, Công ty tập trung thi công các công trình xây lắp trọng điểm như: Dự án Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1, Dự án nhiệt điện Thái Bình 2, Dự án Hóa dầu Long Sơn, Dự án Xi măng Xuân Thành 3, Dự án nhiệt điện Vân Phong 1, Nhà bạt Vân Đồn, Dự án xi măng Tân Thắng và các dự án sửa chữa bảo dưỡng cho nhiệt điện Nghi Sơn 1, nhiệt điện Na Dương, nhiệt điện Cẩm Phả. Giá trị xây lắp, sửa chữa bảo dưỡng năm 2021 đạt 378,58 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng (56,95%) trong cơ cấu doanh thu cả năm 2021.

1.2. Lĩnh vực gia công chế tạo:

Trong năm 2021, Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép của Công ty tập trung cho công tác gia công, chế tạo cho các dự án: gia công chế tạo bộ Fire Heater xuất khẩu cho Kirchner; gia công chế tạo bộ sấy không khí xuất khẩu cho đối tác Sumitomo; gia công chế tạo lan can, cầu thang cho IHI, kết cấu cho xi măng Xuân Thành 3, xi măng Tân Thắng.... Khối lượng gia công chế tạo trong năm 2021 ước tính đạt khoảng 3970 tấn sản phẩm. Giá trị gia công chế tạo năm 2021 đạt 232,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng (35,04%) trong cơ cấu doanh thu cả năm 2021.

1.3. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác:

Chủ yếu là hoạt động kinh doanh xăng dầu, khí công nghiệp tại cửa hàng kinh doanh tổng hợp tại Khu công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh. Giá trị sản xuất kinh doanh khác ước tính đạt 53,25 tỷ đồng chiếm tỷ trọng (8,01%) trong cơ cấu doanh thu cả năm 2021.

1.4. Công tác tiếp thị và tìm kiếm việc làm

Trong năm 2021, bằng sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty kết hợp cùng với phòng Kinh tế Kỹ thuật và các đơn vị sản xuất đã thực hiện đấu thầu, chào giá và ký kết được các hợp đồng kinh tế mới với Tổng công ty và đối tác như: Hợp đồng gia công chế tạo mới đặc biệt là các hợp đồng chế tạo xuất khẩu bộ sấy không khí, chế tạo Fired Heater, Hợp đồng EPC xi măng Tân Thắng, Hợp đồng lắp đặt nhiệt điện TexHong và một số công trình, dự án khác. Giá trị các hợp đồng kinh tế đã được ký kết trong năm 2021 đạt khoảng 160 tỷ đồng.

1.5. Công tác quản trị, điều hành Công ty:

Để tăng cường công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả, Công ty đã tiếp tục ban hành mới, đồng thời tiến hành sửa đổi

các quy chế, quy định nội bộ như sau: Quy chế quản trị Công ty, Quy định tiêu chuẩn và điều kiện các chức danh lãnh đạo, quản lý; Quy chế quản lý tài chính; quy chế quản lý nợ; nội quy lao động; xây dựng thang bảng lương của Công ty, quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chuyển ngạch lương đối với viên chức quản lý và người lao động.

Mặt khác nữa, Ban điều hành cũng rất quyết liệt trong việc chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí, cụ thể như: tăng cường công tác bảo quản, sử dụng trang thiết bị thi công, vật tư vật liệu tại các đơn vị, tỷ lệ hư hỏng, mất mát cũng giảm xuống so với những năm trước đây; sắp xếp lại tổ chức bộ máy thường xuyên đảm bảo tinh gọn tại các đơn vị sản xuất; quyết liệt thực hiện công tác thu hồi vốn, nợ đọng.

2. Đánh giá về những khó khăn và thuận lợi trong hoạt động SXKD năm 2021

2.1. Thuận lợi:

Công ty đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả từ phía Tổng công ty. Đồng thời, Công ty là đơn vị có bề dày truyền thống, đã tạo dựng được uy tín tốt đối với các khách hàng trong nước và quốc tế, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

Lĩnh vực sửa chữa bảo dưỡng trong nước, gia công chế tạo xuất khẩu được Công ty chú trọng và thực hiện với tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực này ngày một nâng lên, Công ty dành được nhiều sự tin tưởng từ các đối tác trong nước và nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực này.

2.2. Những khó khăn, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công tác tuyển dụng lao động vào làm việc với đặc thù nghề nghiệp như Công ty hiện nay là rất khó khăn, nguồn lao động có tay nghề, phù hợp với chuyên môn ít. Tâm lý hiện nay của người lao động nói chung thường ngại đi làm việc xa nhà, ngại làm các công việc nặng nhọc, điều kiện làm việc ngoài trời hoặc thích chuyển sang làm việc ở các môi trường tự do hơn, ít ràng buộc, thời hạn ngắn (làm việc cho các công ty cung ứng nhân lực). Tình trạng người lao động bỏ việc, nghỉ việc nhiều. Để bù đắp lượng nhân lực thiếu hụt do bỏ việc, nghỉ việc hoặc do nhu cầu công việc tăng thêm, Công ty thường xuyên phải tuyển dụng mới để bổ sung liên tục, tuy nhiên, phần lớn trong số đó là lao động phổ thông, học sinh thực tập, nên năng suất lao động thấp hoặc phải thuê nhân lực bên ngoài với mức lương ngày công cao dẫn tới chi phí tăng. Năm 2021, các hợp đồng lắp đặt công ty ký với các đối tác rất ít, các dự án lớn như Long Phú dừng triển khai, các dự án như Thái Bình 2 chậm tiến độ nên công ty gặp rất khó khăn về việc làm trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

Khó khăn do đại dịch Covid 19 bùng phát trên cả nước đặc biệt là tại các địa phương công ty có dự án thi công như: các tỉnh Bắc Ninh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Khánh Hòa, dẫn đến chi phí chi trả cho người lao động trong giai đoạn chờ việc, giãn việc tăng cao làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong công tác chào thầu các dự án, đơn giá ký hợp đồng luôn phải luôn có sự cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng ngành trong việc nhận thầu các công trình xây lắp, gia công chế tạo.

Vốn điều lệ thấp, do đó việc huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh gặp nhiều áp lực khi phải tăng vay lớn từ nguồn vốn tín dụng, giảm sự chủ động về vốn khi thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Trong công tác thu hồi các khoản nợ đọng tại các dự án: Soda-Chu Lai, Xi măng Hạ Long, Thủy điện Nậm La, ... không được thực hiện đúng thời hạn; trong đó có các khoản nợ trở thành nợ khó đòi, dẫn đến đã và sẽ phải trích lập dự phòng làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối về dòng tiền, khiến Công ty gặp khó khăn trong việc trả nợ vay đến hạn, có nguy cơ dẫn đến tình trạng nợ quá hạn trong tương lai.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Chi tiết xin xem phần VI - Báo cáo tài chính

b) Tình hình nợ phải trả: Chi tiết xin xem phần VI - Báo cáo tài chính

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

3.1. Về cơ cấu tổ chức

Trong năm 2021, Công ty thực hiện việc cơ cấu, sắp xếp lại các phòng chức năng tinh gọn bộ máy quản lý, tiết kiệm chi phí. Sau khi sắp xếp lại cụ thể như sau: Cơ cấu lại 08 phòng chức năng xuống còn 04 phòng chức năng, bao gồm: Phòng Kinh tế Kỹ thuật, phòng Tài chính Kế toán, Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Vật tư Thiết bị.

Song song với việc sắp xếp, cơ cấu lại các phòng ban, Công ty cũng thực hiện tổ chức cơ cấu lại các đơn vị trực tiếp sản xuất cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế. Hiện tại tổ chức các đơn vị trực tiếp sản xuất bao gồm: 05 đội sản xuất; 01 Nhà máy chế tạo thiết bị cơ khí, 01 xí nghiệp sửa chữa bảo dưỡng và 01 cửa hàng kinh doanh tổng hợp.

3.2. Về chính sách, quản lý

Trong năm 2021, Công ty đã rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành lại một số Quy chế, quy định nhằm quản lý, điều hành việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của tất cả các bộ phận trong Công ty, hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển Công ty có đủ năng lực để hội nhập trong giai đoạn tới.

3.3. Các biện pháp kiểm soát

Để tăng cường công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả, Công ty đã tiếp tục ban hành mới, đồng thời tiến hành sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ như sau: Quy trình cung cấp vật tư, Quy trình kiểm soát chứng từ..., đồng thời tiếp tục hoàn thiện Quy chế hoạt động của tổ quản lý nợ, Quy chế tiếp khác...

Đặc biệt, quy chế khoán đã đi vào thực chất và bước đầu thực hiện có hiệu quả hơn. Các hình thức khoán gọn hay khoán nhân công và vật liệu phụ được áp dụng triệt để nhằm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban điều hành cũng rất quyết liệt trong việc chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí, cụ thể như: tăng cường công tác bảo quản, sử dụng trang thiết bị thi công, vật tư vật liệu tại các đơn vị, tỷ lệ hư hỏng, mất mát cũng giảm xuống so với những năm trước đây; sắp xếp lại tổ chức bộ máy thường xuyên đảm bảo tinh gọn tại các đơn vị sản xuất; quyết liệt thực hiện công tác thu hồi vốn, nợ đọng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp nhằm quản lý một cách đồng bộ và chặt chẽ hơn nữa.

- Tiếp tục hoàn thiện và áp dụng mạnh mẽ cơ chế khoán tới tất các đơn vị trong toàn Công ty.

- Tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ thi công, đổi mới công nghệ và đưa khoa học công nghệ vào công tác quản trị doanh nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm chi phí đầu vào hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt hiện nay.

- Cơ cấu lại nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư, sử dụng linh hoạt các nguồn tiền và vốn của Công ty đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng dự án.

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, môi trường làm việc tốt CBCNV...

- Tìm kiếm các công việc có nguồn vốn bảo đảm, tính thanh khoản tốt.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu, tìm việc để trực tiếp tham gia thị trường cơ khí-lắp máy tại các nước trong khu vực Asean.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Sau khi xem xét toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã thống nhất đánh giá thực trạng công tác quản lý điều hành năm 2021 như sau:

- Bộ máy điều hành sản xuất từ Ban điều hành đến các tổ đội sản xuất đã có nhiều nỗ lực trong năm 2021. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng chưa giải quyết kịp thời mọi vướng tại các dự án đang thi công như: nguồn nhân lực, vật tư, máy móc thiết bị thi công, nguồn tài chính cung cấp cho các đơn vị chưa kịp thời.

- Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy chế quản lý tài chính, việc hạch toán kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

2.1. Về ưu điểm

- Các chủ trương, chính sách, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đều được Ban điều hành tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời.

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều là những người có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý và điều hành các dự án.

2.2. Những hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được nêu trên, Hội đồng quản trị đánh giá và nhận thấy còn một số hạn chế, tồn tại như sau:

- Trong năm 2021, Ban Tổng giám đốc Công ty chưa thực sự sâu sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các cơ sở, đôi khi chưa có sự chỉ đạo quyết liệt tới tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2021 giá trị hàng tồn kho là: 575,58 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản ngắn hạn, đây là dấu hiệu làm mất cân đối dòng tiền làm ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn lưu động và vòng quay vốn lưu động của Công ty.

- Tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2021 là: 81,84 % toàn bộ nguồn vốn tham gia thi công là vốn vay của các tổ chức tín dụng và nợ phải trả người bán.

- Nợ phải trả của công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn trong đó vay và nợ thuê mua tài chính ngắn hạn của các tổ chức tín dụng lớn dẫn đến tăng áp lực phải trả

nợ vay ngắn hạn cho Công ty, đồng thời làm ảnh hưởng đến các khoản nợ ngân sách Nhà nước, Bảo hiểm xã hội và trả nợ các nhà cung cấp vật tư, thầu phụ.

*** Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại**

- Số lượng các hợp đồng, dự án mới của Công ty kí kết không nhiều. Công tác chỉ đạo và thực hiện tiếp thị, tìm kiếm việc làm chưa thực sự hiệu quả dẫn tới doanh thu thấp chưa đảm bảo tình hình tài chính ổn định cho Công ty.

- Tình hình tài chính của Công ty vẫn rất nhiều khó khăn, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và nợ phải trả còn cao so với quy mô doanh thu, dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh yếu vốn vay. Việc thu hồi công nợ từ các dự án đã hoàn thành từ các năm trước như: dự án Soda Chu Lai, Xi măng Hạ Long, Giấy Việt Mỹ... chưa được giải quyết do khách hàng chưa có khả năng trả nợ làm ảnh hưởng tiêu cực tới dòng tiền, dẫn đến khó giảm nợ vay ngắn hạn làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác giám sát, kiểm tra tài chính tại Công ty chưa được thực hiện một cách đồng bộ thường xuyên.

- Công tác tuyển dụng lao động vào làm việc với đặc thù nghề là rất khó khăn, nguồn lao động có tay nghề, phù hợp với chuyên môn ít. Tình trạng người lao động bỏ việc, nghỉ việc nhiều. Để bù đắp lượng nhân lực thiếu hụt do bỏ việc, nghỉ việc hoặc do nhu cầu công việc tăng thêm, Công ty thường xuyên phải tuyển dụng mới để bổ sung liên tục. Tuy nhiên, phần lớn trong số đó là lao động phổ thông, học sinh thực tập, nên năng suất lao động thấp hoặc phải thuê nhân lực bên ngoài với mức lương ngày công cao dẫn tới chi phí tăng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và các năm tiếp theo như sau:

1. Tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc tìm nhà đầu tư chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam từ 41% xuống 36% vốn điều lệ theo đề án Tổng công ty đã phê duyệt.

2. Tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, nâng cao năng lực cạnh tranh, bám sát chủ đầu tư, tổng thầu, chào giá hợp lý để có thể ký kết các hợp đồng, đảm bảo công việc cho năm 2022 và các năm tiếp theo.

3. Tiếp tục chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh, tập trung mọi nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn, năng suất tại các công trường đang thi công để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022; đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi vốn để có dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Tiếp tục chỉ đạo công tác quyết toán, thu hồi công nợ tại các công trình đã thi công hoàn thành.

5. Tiếp tục rà soát tính hiệu quả của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các phòng chức năng năm 2021 để điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tiễn hiện tại, mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

6. Tăng cường công tác quản trị, đặc biệt là quản lý chi phí trong bối cảnh Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD như hiện nay. Chỉ đạo tiết giảm tối đa chi phí, thực hành tiết kiệm, quản lý thi công và nhân công tại công trường chặt chẽ, nâng cao năng suất lao động, cân đối quỹ tiền lương chi trả phù hợp với thực trạng tình hình SXKD của Công ty.

7. Tăng cường công tác giám sát tài chính sâu sát trong tình hình khó khăn hiện nay của Công ty.

8. Chỉ đạo rà soát, ban hành, bổ sung các quy định, quy chế nội bộ của Công ty, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật để đảm bảo thực thi pháp luật trên mọi mặt hoạt động quản trị, điều hành của Lilama 69-1.

9. Thực hiện tốt công tác về quan hệ cổ đông nhằm xử lý một cách khách quan, toàn diện và kịp thời mọi vướng mắc (nếu có) giữa cổ đông với Công ty.

Hội đồng quản trị đề ra các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	715
2	Doanh thu	Tỷ đồng	650
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,0
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	13,5
5	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	234
6	Thu nhập BQ/Người/Tháng	Triệu đồng	10,5

PHẦN V

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

* Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên trong đó:

+ Ông Phạm Đình San: Chủ tịch Hội đồng quản trị (được bầu lại ngày 28/4/2021)

+ Ông Cao Đài: Phó Chủ tịch HĐQT (được bầu lại ngày 28/4/2021)

+ Ông Phạm Thế Kiên: TVHĐQT - Tổng Giám đốc (được bầu lại ngày 28/4/2021)

+ Ông Nguyễn Văn Đạt: TVHĐQT - Kế toán trưởng (được bầu lại ngày 28/4/2021)

+ Ông Lê Việt Bắc: TVHĐQT, Chủ tịch Công đoàn công ty (được bầu lại ngày 28/4/2021)

* Thư ký Hội đồng quản trị:

+ Ông Vũ Xuân Goòng: Trưởng bộ phận Thư ký tổng hợp - Phòng Tổ chức Hành chính Công ty.

1.2. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị

* Ông Phạm Đình San - Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện tại:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP LILAMA 69-1
- Ngày tháng năm sinh:	09/6/1969
- Nơi sinh:	Xã Hưng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số nhà B10, Ngõ 137, đường Mỹ Đình, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Số CMND:	030069002663 cấp ngày 16/08/2017 cục cảnh sát Hà Nội cấp
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư tự động hóa
- Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam:	1.515.240 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	20%
+ Sở hữu cá nhân:	0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %

* Ông Cao Đài - Phó Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện tại:	- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LILAMA 69-1	
- Ngày tháng năm sinh:	11/2/1970	
- Nơi sinh:	Xã Tân Chi, Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	
- Quốc tịch:	Việt Nam	
- Dân tộc:	Kinh	
- Địa chỉ thường trú:	Bồ sơn, Võ Cường, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	
- Số CMND:	125.370.686 cấp ngày 23/07/2018 CA Bắc Ninh	
- Trình độ văn hóa:	12/12	
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh	
- Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp	
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan		
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	0 CP	
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %	
+ Sở hữu cá nhân:	1.168.566 CP	
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	15,42 %	

*** Ông Nguyễn Văn Đạt - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng**

- Chức vụ hiện tại:	- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 69-1 - Kế toán trưởng Công ty cổ phần LILAMA 69-1	
- Ngày tháng năm sinh:	07/2/1974	
- Nơi sinh:	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	
- Quốc tịch:	Việt Nam	
- Dân tộc:	Kinh	
- Địa chỉ thường trú:	Khu 3 phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	
- Số CMND:	125789751 cấp ngày 16/10/2013 CA Bắc Ninh	
- Trình độ văn hóa:	12/12	
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán	
- Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp	
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan		
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	757.620 CP	
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	10 %	
+ Sở hữu cá nhân:	54.301 CP	
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,72 %	

*** Ông Lê Việt Bắc - Thành viên HĐQT,**

- Chức vụ hiện tại:	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 - Chủ tịch Công đoàn Công ty
- Ngày tháng năm sinh:	05/9/1975
- Nơi sinh:	Xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số nhà 15A phố Nguyễn Đức Cảnh - Phường Kinh Bắc - TP. Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh
- Số CMND:	125366853 cấp ngày 12/7/2006 CA Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %
+ Sở hữu cá nhân:	11.006 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,15 %

* Ông Phạm Thế Kiên: Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc (đã nêu ở trên)

1.3. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị: Không có

1.4. Các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban mà phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT theo dõi từng lĩnh vực cụ thể (theo Quyết định số 214/QĐ-HĐQT ngày 10/12/2020 của Hội đồng quản trị Công ty). Các thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo thường xuyên những vấn đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách với Chủ tịch HĐQT và toàn thể HĐQT tại các kỳ họp.

d) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của năm 2021.

Theo đó, trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 kỳ họp tập trung để thống nhất chủ trương, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và 09 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết những vấn đề sự vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm bảo đảm hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc được kịp thời, phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng công ty lắp máy Việt Nam, tuân thủ theo

đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và tuân theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng thường xuyên mời toàn bộ các thành viên của Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát tham dự để cùng nắm bắt được tình hình và đưa ra các ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị quyết/Quyết định. Những vấn đề, chủ trương lớn của Công ty, đều được Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp mở rộng lấy ý kiến đóng góp của đội ngũ cán bộ quản lý trong Công ty từ cấp trưởng các đơn vị trở lên.

Năm 2021, để giải quyết những vướng mắc về tình hình tài chính nhằm phục vụ công tác tiếp thị, đấu thầu và thuận lợi trong việc tìm kiếm các nguồn vốn tín dụng cho Công ty, theo đề xuất của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 23/11/2021 để thông qua phương án không phân phối lợi nhuận vào quỹ đầu tư phát triển từ năm 2017 đến năm 2020 nhằm bù đắp thuế thu nhập phát sinh tăng do có giao dịch liên kết từ năm 2017 đến năm 2020 theo quy định của Chính phủ. Sau khi điều chỉnh, tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2021 là 3.394.272.942 đồng.

Về quản trị nội bộ: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tăng cường việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị, cũng như các Quy chế/Quy định/Quy trình thuộc thẩm quyền ban hành của Ban điều hành nhằm hoàn thiện Hệ thống quản trị trong nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, cũng như tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2021, Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được ban hành.

*** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2021**

*** Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021**

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	NGHỊ QUYẾT		
1	Số 104/NQ-HĐQT	19/2/2021	Về việc: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc công ty đối với Ông Vũ Ngọc Doanh
2	Số 105/NQ-HĐQT	04/3/2021	Về việc: Vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng MB - CN Bắc Ninh.
3	Số 106/NQ-HĐQT	15/3/2021	Về việc: Chốt danh sách cổ đông phục vụ Tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2021
4	Số 107/NQ-HĐQT	16/3/2021	Về việc: Phê duyệt kết quả SXKD năm 2020 và KH năm 2021
5	Số 108/NQ-HĐQT	02/4/2021	Về việc: Phê duyệt phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Bắc Ninh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
6	Số 109/NQ-HĐQT	02/4/2021	Về việc: Phê duyệt phương án vay vốn, bảo lãnh, mở L/C và đảm bảo cấp tín dụng tại Ngân

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			hàng TMCP Tiên Phong - CN Thăng Long phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
7	Số 110/NQ-HĐQT	02/4/2021	Về việc: Phê duyệt phương án vay vốn, bảo lãnh, mở L/C và đảm bảo cấp tín dụng tại Ngân hàng Quân Đội (MB) – CN Bắc Ninh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
8	Số 01/NQ-ĐHCD	28/4/2021	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021
9	Số 02/NQ-HĐQT	28/4/2021	Về việc: Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026
10	Số 03/NQ-HĐQT	15/6/2021	Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán cho năm tài chính 2021
11	Số 04/NQ-HĐQT	30/6/2021	Về việc: Tổ chức, sắp xếp lại các phòng chức năng công ty giai đoạn 2021 - 2025
12	Số 09/NQ-HĐQT	09/8/2021	Về việc: Phê duyệt Kết quả hoạt động SXKD Quý II; 6 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch SXKD Quý III năm 2021 của Công ty cổ phần LILAMA 69-1
13	Số 11/NQ-HĐQ	09/8/2021	V/v: Miễn nhiệm chức vụ Quyền trưởng Ban kiểm toán nội bộ thuộc Công ty Cổ phần LILAMA 69-1
14	Số 12/NQ-HĐQT	30/8/2021	V/v: Phê duyệt ký hợp đồng mua thép hình, thép tấm vật liệu S235JR, S275JR, S355JR để gia công chế tạo 02 bộ Fire Heater Hydrocracking Complex, Ai Cập
15	Số 13/NQ-HĐQT	15/9/2021	Vay vốn, cấp bảo lãnh, L/C, sử dụng dịch vụ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Bắc Ninh
16	Số 14/NQ-HĐQT	12/10/2021	Phê duyệt kế hoạch tổ chức và chốt danh sách cổ đông phục vụ Tổ chức đại hội cổ đông thường bất thường 2021
17	Số 15/NQ-HĐQT	12/10/2021	V/v: Chốt danh sách cổ đông để phục vụ Tổ chức đại hội cổ đông thường bất thường 2021
18	Số 15A/NQ-HĐQT	29/10/2021	V/v: Phê duyệt Kết quả hoạt động SXKD Quý III năm 2021 và kế hoạch SXKD Quý IV năm 2021
19	Số 16/NQ-ĐHCD	23/11/2021	Đại hội cổ đông bất thường năm 2021
II	QUYẾT ĐỊNH		
1	Số 217/QĐ-HĐQT	4/2/2021	Về việc: Thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng bán tài sản
2	Số 218/QĐ-HĐQT	19/2/2021	Về việc: Bổ nhiệm chức vụ PTGD Công ty đối với ông Vũ Ngọc Doanh
3	Số 219/QĐ-HĐQT	2/3/2021	Về việc: Thành lập Tổ công tác thực hiện việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế nội bộ Công ty theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
6	Số 220/QĐ-HĐQT	16/3/2021	Về việc: Phê duyệt KH tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021
7	Số 221/QĐ-HĐQT	16/3/2021	Về việc: Thành lập Ban chỉ đạo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
8	Số 222/QĐ-HĐQT	26/3/2021	Về việc thành lập và cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (Bangladesh)
9	Số 06/QĐ-HĐQT	05/7/2021	Về việc: Phê duyệt phương án vay vốn, bảo lãnh mở L/C và đảm bảo cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
10	Số 07/QĐ-HĐQT	12/7/2021	Về việc: Phê duyệt ký hợp đồng cung cấp vật tư, gia công chế tạo bộ sấy không khí MMP cho đối tác Sumitomo (Nhật Bản).
11	Số 08/QĐ-HĐQT	14/7/2021	Về việc: Phê duyệt ký hợp đồng cung cấp vật tư, gia công chế tạo 02 bộ Fire Heater Hydrocracking Complex, Ai Cập.

e) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

- Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho nghị quyết của HĐQT.
- Thường xuyên cùng Ban kiểm soát Công ty giám sát hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty.
- Có ý kiến kịp thời với Ban Tổng giám đốc và HĐQT khi nhận thấy có những quyết sách chưa hợp lý.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

* Ông Ngô Minh Tâm	Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện tại:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 69-1
- Ngày tháng năm sinh:	15/11/1975
- Nơi sinh:	Hiệp Hòa – Bắc Giang
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Đông Lỗ - Hiệp Hòa – Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú:	Số 8, phố Trần Nguyên Hãn, phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh.
- Số căn cước công dân:	024075000617 cấp ngày 12/03/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

- Trình độ lý luận chính trị:	Trung cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %
+ Sở hữu cá nhân:	4.590 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,06 %

* Ông Ngô Anh Đức	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện tại:	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP
- Ngày tháng năm sinh:	31/08/1978
- Nơi sinh:	Thụy Lâm – Đông Anh – Hà Nội
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Thụy Lâm – Đông Anh – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú:	Số nhà 17 – Ngách 66/111 – Phường Ngọc Lâm – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội
- Số CMND:	011930445 do công an Hà Nội cấp ngày 29/10/2011
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính - tín dụng
- Trình độ lý luận chính trị:	Trung cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %
+ Sở hữu cá nhân:	0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %

* Ông Nguyễn Cao Trường	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện tại:	Cán bộ phụ trách kế toán tại đội Điện - Công ty Cổ phần LILAMA 69-1
- Ngày tháng năm sinh:	08/09/1991
- Nơi sinh:	Ân Thi - Hưng Yên
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Văn Nhuệ – Ân Thi - tỉnh Hưng Yên

- Địa chỉ thường trú:	Văn Nhuệ – Ân Thi - tỉnh Hưng Yên	
- Số CMND:	145451462 cấp ngày 27/04/2007 CA Hưng Yên	
- Trình độ văn hóa:	12/12	
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán	
- Trình độ lý luận chính trị:	Sơ cấp	
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan		
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	0 CP	
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %	
+ Sở hữu cá nhân:	0 CP CP	
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát ngoài việc thực hiện các cuộc họp theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét các báo cáo tài chính bán niên và hàng năm của Công ty còn tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc Công ty. Vì vậy, Ban Kiểm soát luôn giám sát các hoạt động Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc một cách liên tục, kịp thời để đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của từng thành viên HĐQT, Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Năm 2021 Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
I	Tiền lương, thù lao					
1	Phạm Đình San	Chủ tịch HĐQT	302.923.000		302.923.000	Chuyên trách
2	Phạm Thế Kiên	Tổng Giám đốc	287.902.000	48.000.000	335.902.000	Kiểm nhiệm
3	Cao Đài	Phó CT HĐQT		48.000.000	48.000.000	
4	Ngô Minh Tâm	Trưởng BKS	202.505.000		202.505.000	Chuyên trách
5	Ngô Quang Hưng	Phó TGD	254.699.000		254.699.000	Chuyên trách
6	Ngô Phú Phong	Phó	245.113.000		245.113.000	Chuyên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
		TGD				trách
7	Dương Thanh Phương	Phó TGD	255.019.000		255.019.000	Chuyên trách
8	Vũ Ngọc Doanh	Phó TGD	230.991.000		230.991.000	Chuyên trách
9	Nguyễn Văn Đạt	Kế toán trưởng	223.588.000	48.000.000	271.588.000	Kiểm nhiệm
10	Ngô Anh Đức	Thành viên BKS		32.400.000	32.400.000	Không kiểm nhiệm
11	Nguyễn Cao Trường	Thành viên BKS	192.034.000	32.400.000	224.434.000	Kiểm nhiệm
12	Lê Việt Bắc	Thành viên HĐQT	193.554.000	48.000.000	241.554.000	Kiểm nhiệm
13	Vũ Xuân Goòng	Thư ký HĐQT	128.775.000	32.400.000	161.175.000	Kiểm nhiệm
	Cộng lương, thù lao		2.517.103.000	289.200.000	2.806.303.000	

- Số tiền chi trả thù lao nêu trên chưa được khấu trừ thuế thu nhập.

b) Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Không có

c) Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Đình San

PHẦN VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Chi tiết xin mời xem bản Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán đính kèm)